

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 16/02/2022

V/v. Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Minh Đức

- Bà Trần Thị Thanh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLST – HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Quyết hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Đình Ph - Sinh năm 1988 “*Vắng mặt*” (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: TDP Thuận M, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr - Sinh năm 1997 “*Vắng mặt*”.

Địa chỉ: Thôn A, xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn anh Phạm Đình Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đình Ph và chị Nguyễn Thị Huyền Tr có đăng ký kết hôn ngày 24/01/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ ngày 08/4/2021 cho đến nay. Nay, nguyên đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Đức Ân, sinh ngày 24/10/2020, nguyện vọng của nguyên đơn được nuôi con khi ly hôn và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, trường hợp bị đơn có nguyện vọng nuôi con nguyên đơn đồng ý và cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho bị đơn, đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải tại tòa án bị đơn trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Đồng ý như ý kiến của nguyên đơn về thời gian kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn, ngoài ra bản thân bị đơn áp lực từ gia đình chồng khi sống chung nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, dù quan hệ vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, hiện bị đơn không có giải pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, tuy nhiên bị đơn vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Trường hợp ly hôn, bị đơn xin nuôi con và thống nhất mức cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bị đơn mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bị đơn thống nhất như nguyên đơn không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã nhận được thông báo tổ tụng của Tòa án, đã tham gia hòa giải nhiều lần nhưng nguyên đơn nhất quyết ly hôn, bị đơn có nguyện vọng được đoàn tụ. Sau phiên hòa giải lần thứ hai, ngày 11/01/2022 nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị không tiếp tục hòa giải nữa. Tại phiên tòa ngày 21/01/2022 và ngày 16/02/2022 bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án thông báo thời gian xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của anh Phạm Đình Ph thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt sau 2 lần mở phiên tòa không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn hợp pháp. Theo nguyên đơn sau khi kết hôn vợ chồng đã sống chung được hơn 02 năm nhưng do mâu thuẫn vợ chồng, tính tình không thể hòa hợp nên đến tháng 4 năm 2021 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Bị đơn thừa nhận quan hệ vợ chồng mâu thuẫn do tính tình không hợp, không hạnh phúc, dù đã hòa giải nhiều lần nhưng không tiến triển, vợ chồng đã sống ly thân hơn nửa năm nay, hiện không có cách gì níu kéo tình cảm vợ chồng. Sau khi thụ lý vụ án, tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Phạm Đình Ph được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền Tr.

[3]. Về con chung: Con chung của vợ chồng hiện chưa đầy 36 tháng tuổi, bị đơn đang nuôi và có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi, nguyện vọng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung của bị đơn được nguyên đơn đồng ý, các đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận thỏa thuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận giao con chung của vợ chồng cho bị đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn cấp dưỡng tiền nuôi con là phù hợp.

[4]. Về tài sản và nợ chung Các đương sự không yêu cầu, HĐXX miễn xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Đình Ph được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền Tr.

[2]. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, giao con chung Phạm Đức Ân – Sinh ngày 24/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr nuôi dưỡng và anh Phạm Đình Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn*) kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phạm Đình Ph được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi chị Nguyễn Thị Huyền Tr có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Phạm Đình Ph không chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[3]. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về án phí: Anh Phạm Đình Ph phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0011793 ngày 31/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, nay anh Phạm Đình Ph phải nộp thêm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*).

[5]. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THADS huyện Nghi Xuân;
- Đương sự;
- UBND P. Đức Thuận; TX HL;
(Số ĐK; 05/2019, ngày 24/01/2019)
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình